

Số: /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ);

Căn cứ Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược; Quyết định số 2546/QĐ-BYT ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư số 02/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 01 năm 2018, Thông tư số 03/2018/TT-BYT ngày 09 tháng 02 năm 2018, Thông tư số 36/2018/TT-BYT ngày 22 tháng 11 năm 2018 và Thông tư số 11/2025/TT-BYT ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Bảo hiểm y tế và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Tài chính y tế tại Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế; Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 161/TTr-SYT ngày 25 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ của ngành Y tế áp dụng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (Có danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Y tế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Công dịch vụ công quốc gia;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

PHẦN I.

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CỦA NGÀNH Y TẾ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang)

A. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc công bố TTHC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
	Lĩnh vực: Dược phẩm					
1	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ, đánh giá kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở	Trường hợp A: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở: - Nếu đáp ứng mức độ 1: 10 ngày; - Nếu đáp ứng mức độ 2: + 05 ngày cho cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + Cơ sở khắc phục và gửi báo cáo khắc phục: Trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày Cơ quan tiếp nhận gửi Báo cáo đánh	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến một phần tại	- Với cơ sở phân phối (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 4.000.000 đồng. - Với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định tại Nghị định số 31/2021/NĐCP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư (có đánh giá thực tế tại cơ	- Thông tư số 02/2018/TT-BYT; Thông tư số 03/2018/TT-BYT; Thông tư số 11/2015/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2546/QĐ-BYT ngày 11/8/2025

		vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc. giá có nội dung yêu cầu sửa đổi, bổ sung, cơ sở bảo quản phải nộp hồ sơ sửa đổi, bổ sung. Sau thời hạn trên, cơ sở bảo quản không sửa đổi, bổ sung hoặc sau 12 tháng, kể từ ngày nộp hồ sơ đề nghị lần đầu mà hồ sơ sửa đổi, bổ sung không đáp ứng yêu cầu thì hồ sơ đề nghị đã nộp không còn giá trị. + 20 ngày cho cơ quan tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục, van hành văn bản xử lý kết quả. - Nếu đáp ứng mức độ 3: 05 ngày ra văn bản thông báo. Trường hợp B: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở tại biên bản đánh giá GDP / GPP: - Nếu đáp ứng GDP mức độ 1 hoặc cơ sở bán lẻ thuốc đáp ứng GPP: 10 ngày; - Nếu đáp ứng mức GDP độ 2 hoặc cơ sở bán lẻ thuốc phải báo cáo khắc phục:	Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	sở): 500.000 đồng - Đối với cơ sở bán lẻ tại các địa bàn còn lại (có đánh giá thực tế tại cơ sở): 1.000.000 đồng	của Bộ trưởng Bộ Y tế
--	--	---	---	---	------------------------------

			+ 05 ngày cho cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + 45 ngày cho cơ sở khắc phục; + 20 ngày cho cơ quan tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục. Trường hợp việc khắc phục chưa đạt, gia hạn thêm 45 ngày cho cơ sở tiếp tục khắc phục. - Nếu đáp ứng GDP mức độ 3 hoặc cơ sở bán lẻ thuốc chưa đáp ứng GPP: 05 ngày ban hành ban hành văn bản thông báo về việc không đáp ứng GPP/GDP. Trường hợp C: Thời hạn giải quyết tùy thuộc mức độ đáp ứng của cơ sở: - Nếu cơ sở không phải khắc phục: 10 ngày; - Nếu cơ sở phải khắc phục: + 10 ngày cho cơ quan tiếp nhận ban hành văn bản yêu cầu khắc phục; + 45 ngày cho cơ sở khắc phục; + 10 ngày cho cơ quan			
--	--	--	--	--	--	--

			tiếp nhận đánh giá báo cáo khắc phục và ban hành văn bản về xử lý kết quả.			
Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội						
2	1.014010	Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	không	- Luật Phòng, chống mua bán người ngày 28/11/2024; - Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025; - Nghị định số 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025; - Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025; Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2179/QĐ-BYT ngày 30/6/2025
3	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ	không	

				Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		của Bộ trưởng Bộ Y tế
II	TTHC CẤP TỈNH, CẤP XÃ					
	Lĩnh vực: Bảo hiểm y tế					
4	1.014193	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Giải quyết ngay sau khi xuất trình hồ sơ	Trực tiếp tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	- Theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc Bộ Y tế và các Bộ khác về giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh do ngân sách nhà nước thanh toán, giá cụ thể dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo	- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ Y tế; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số

					hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định. - Theo giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	2555/QĐ-BYT ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế
--	--	--	--	--	--	---

B. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý cho việc sửa đổi, bổ sung
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
	Lĩnh vực: Dược phẩm					
1	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ	20 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000 đồng	- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
2	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)	10 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia	500.000 đồng	

				(https://dichvucong.gov.vn)		
3	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ	10 ngày	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	500.000 đồng	- Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Quyết định số 2547/QĐ-BYT ngày 11/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2278/QĐ-BYT ngày 09/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động.	03 ngày làm việc	- Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI: tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh/cấp xã. - Gửi qua Dịch vụ công trực tuyến toàn trình tại Cổng dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không có	
II	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH, CƠ QUAN KHÁC					
	Lĩnh vực: Bảo hiểm y tế					
			- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo quyết	Trực tiếp tại cơ quan Bảo hiểm xã hội	Không	- Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính

5	3.000499	Thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh giữa cơ quan bảo hiểm xã hội và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	toán quý trước của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cơ quan bảo hiểm xã hội có trách nhiệm thông báo kết quả giám định và số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày thông báo số quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, cơ quan bảo hiểm xã hội phải hoàn thành việc thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.	Hoặc trực tuyến		phủ; - Những bộ phận tạo thành còn lại của TTHC được quy định tại Quyết định số 2555/QĐ-BYT ngày 12/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.
---	----------	--	--	-----------------	--	---

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTHC
	Lĩnh vực: Tài chính y tế		
1	2.001265	Thủ tục khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế	Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế
	Lĩnh vực: Phòng, chống tệ nạn xã hội		
2	2.000036	Gia hạn Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	Nghị định số 162/2025/NĐ-CP ngày 29/6/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống mua bán người
3	2.000032	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân	

PHẦN II.
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 30 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trợ trợng hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc.

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp	Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng Chuyên môn Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 3	Thẩm định, Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Y tế	27 ngày	27 ngày	
Bước 4	Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	CCVC Sở Y tế trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	

2. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 20 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
-----	---------	----------

01	1.014203	Thẩm định điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự và đánh giá đáp ứng thực hành tốt đối với cơ sở có hoạt động phân phối thuốc, nguyên liệu làm thuốc không vì mục đích thương mại (trường hợp cơ sở có đề nghị); Đánh giá định kỳ; Kiểm soát thay đổi về điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật, nhân sự đối với cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, cơ sở bán lẻ thuốc. (Trường hợp không phải đánh giá thực tế tại cơ sở: 20 ngày)
----	----------	---

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp	Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng Chuyên môn sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 3	Thẩm định, Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Y tế	17 ngày	17 ngày	
Bước 4	Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	CCVC Sở Y tế trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	

3. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 8 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014010	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân.

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Bảo trợ xã hội; Lãnh đạo phòng Bảo trợ xã hội; Lãnh đạo Sở Y tế	4,5 ngày làm việc	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày làm việc	
Bước 4	Trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày làm việc	

4. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 6 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014011	Cấp lại, sửa đổi, bổ sung Giấy phép hoạt động hỗ trợ nạn nhân

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)	Cơ quan phối hợp (nếu có)
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, gửi giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	
Bước 2	Thẩm định hồ sơ	Công chức Phòng Bảo trợ xã hội; Lãnh đạo phòng Bảo trợ xã hội; Lãnh đạo Sở Y tế	2,5 ngày	
Bước 3	Phê duyệt hồ sơ	Lãnh đạo UBND tỉnh	2,5 ngày	
Bước 4	Trả kết quả	Công chức trực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả của Sở Y tế tại TT PVHCC tỉnh	0,5 ngày	

5. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 20 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.014092	Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (bao gồm cả trường hợp cấp Chứng chỉ hành nghề dược cho người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề dược theo quy định tại các khoản 1, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11 Điều 28 của Luật Dược) theo hình thức xét hồ sơ

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp	Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng Chuyên môn Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 3	Thẩm định, Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn Sở Y tế	17 ngày	17 ngày	
Bước 4	Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	CCVC Sở Y tế trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	

6. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 10 ngày

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
1	1.014100	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ (trường hợp bị hư hỏng hoặc bị mất)
2	1.014101	Điều chỉnh nội dung Chứng chỉ hành nghề được theo hình thức xét hồ sơ

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp	Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày	0,5 ngày	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng Chuyên môn Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 3	Thẩm định, Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	07 ngày	07 ngày	
Bước 4	Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày	01 ngày	
Bước 5	Trả kết quả	CCVC Sở Y tế trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	

7. TTHC cấp tỉnh áp dụng quy trình 03 ngày làm việc

STT	Mã TTHC	Tên TTHC
01	1.014102	Thông báo hoạt động bán lẻ thuốc lưu động

Nội dung quy trình

Thứ tự công việc	Nội dung công việc cụ thể	Đơn vị/người thực hiện	Thời gian thực hiện (ngày/giờ)		Cơ quan phối hợp (nếu có)
			Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tiếp	Đối với trường hợp nhận hồ sơ trực tuyến	
Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Công chức trực Bộ phận Một cửa	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
Bước 2	Phân công thụ lý hồ sơ	Trưởng Phòng Chuyên môn Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
Bước 3	Thẩm định, Thụ lý hồ sơ	Chuyên viên phòng chuyên môn	1,5 ngày làm việc	1,5 ngày làm việc	
Bước 4	Trình lãnh đạo đơn vị phê duyệt	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	
Bước 5	Trả kết quả	CCVC Sở Y tế trực Bộ phận Một cửa	Không tính thời gian	Không tính thời gian	